TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/DS-ST
Ngày: 23 - 01 - 2024
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Khắc Chung – Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Th Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 676/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 706/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần SGTT (sau đây gọi tắt là SCB). Địa chỉ trụ sở: Số 266 - 268 NKKN, Phường VTS, Quận 3, TPHCM.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Huỳnh Văn Hiệp, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Châu Phú thuộc SCB chi nhánh An Giang, theo Quyết định ủy quyền số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của Tổng giám đốc; địa chỉ: Số 49/51 Quốc lộ 91, khóm BH, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh AG.

Người đại diện theo uỷ quyền lại của ông Huỳnh Văn Hiệp: Ông Nguyễn Quốc Th, chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân của Phòng giao dịch Châu Phú thuộc SCB chi nhánh An Giang, theo Giấy ủy quyền ngày 31/7/2023 (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Quang Th, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ 05, ấp MT, xã MP, huyện huyện CP, tỉnh AG (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/7/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Quốc Th đại diện cho SCB, trình bày:

Ngày 11/02/2020, ông Trần Quang Th ký kết với SCB chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Châu Phú Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 7518587/2020. Căn cứ thu nhập của ông Trần Quang Th, SCB đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, kể từ ngày kích hoạt thẻ ông Trần Quang Th đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 82.927.855 đồng; đã thanh toán với tổng số tiền 83.221.801 đồng. Đến ngày 22/12/2022, không còn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SCB; qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Trần Quang Th vẫn không có thiện chí trả nợ, nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của SCB.

Tính đến ngày 31/7/2023, ông Trần Quang Th còn nợ SCB số tiền 26.779.078 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc 21.299.890 đồng và lãi quá hạn 5.479.188 đồng. Do đó, SCB yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Quang Th phải trả ngay cho SCB số tiền tổng cộng là 29.548.130 đồng, trong đó bao gồm:

- Nợ gốc: 21.299.890 đồng

- Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 25/10/2023 là: 8.248.240 đồng

Yêu cầu ông Trần Quang Th tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 26/10/2023 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng bị đơn ông Trần Quang Th vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về vụ án.

Tại phiên tòa,

Ông Nguyễn Quốc Th đại diện cho SCB trình bày: Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn khai nợ gốc 21.299.890 đồng là bao gồm cả phí thường niên 1.299.890 đồng, nay ông Nguyễn Quốc Th xác định lại tiền nợ gốc của ông Trần Quang Th còn nợ là 20.000.000 đồng và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với phí thường niên 1.299.890 đồng. Ông Trần Quang Th xác lập hợp đồng tín dụng không có thế chấp tài sản bảo đảm; phía SCB không có giữ bản chính giấy tờ, tài liệu gì của ông Trần Quang Th. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc ông Trần Quang Th trả cho SCB số tiền nợ vay tính đến ngày 23/01/2024 tổng cộng là 26.470.548 đồng, trong đó bao gồm:

+ Nợ gốc: 20.000.000 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 23/01/2024 là: 6.470.548 đồng.

- Yêu cầu ông Trần Quang Th tiếp tục trả nợ lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 24/01/2024 cho đến khi ông Trần Quang Th thanh toán xong các khoản nợ vay, lãi suất quá hạn tính theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 7518587/2020 ngày 11/02/2020, theo Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của SCB.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của SCB đối với phí thường niên 1.299.890 đồng.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của SCB về việc yêu cầu ông Trần Quang Th trả nợ vay, buộc ông Trần Quang Th trả cho SCB khoản nợ vay tổng cộng là 26.470.548 đồng, trong đó bao gồm:

+ Nợ gốc: 20.000.000 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn tính đến ngày 23/01/2024 là: 6.470.548 đồng.

- Đề nghị tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông Trần Quang Th thanh toán xong các khoản nợ vay, lãi suất nợ quá hạn tính theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 7518587/2020 ngày 11/02/2020, theo Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của SCB. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục trả cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí, đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về hợp đồng tín dụng. Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 7518587/2020 ngày 11/02/2020, bị đơn ông Trần Quang Th ghi địa chỉ tại số 182/5 ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Qua xác minh, hiện nay ông Trần Quang Th vẫn đăng ký thường trú tại ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; quá trình thực hiện hợp đồng ông Trần Quang Th không có thông báo cho SCB về việc thay đổi địa chỉ của mình nên việc ông Thái vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với phí thường niên 1.299.890 đồng, nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn ông Trần Quang Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về xác định chứng cứ trong vụ án: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông Trần Quang Th, trong đó có nêu rõ nội dung khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn, cùng chứng cứ kèm theo là giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng, sao kê giao dịch và thông báo nợ vay, nhưng ông Trần Quang Th không có ý kiến phản đối hay có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện,*

tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng, sao kê giao dịch và thông báo nợ vay mà nguyên đơn cung cấp để làm chứng cứ để giải quyết vụ án.

[3] Về hợp đồng tín dụng:

[3.1] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của ông Nguyễn Quốc Th trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định: Ông Trần Quang Th xác lập hợp đồng tín dụng với SCB, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 7518587/2020 ngày 11/02/2020, được ký kết giữa ông Trần Quang Th và Phòng giao dịch Châu Phú thuộc SCB chi nhánh An Giang. Tổng dư nợ tính đến ngày xét xử (23/01/2024) là 26.470.548 đồng, trong đó bao gồm: Nợ gốc 20.000.000 đồng và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 23/01/2024 là 6.470.548 đồng.

[3.2] Xét thấy, hợp đồng phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức giao dịch phù hợp với quy định tại các điều 117, 118 và 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015, các điều 91 và 94 của Luật Các tổ chức tín dụng, nên được pháp luật công nhận, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Quang Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết nên SCB yêu cầu ông Trần Quang Th trả nợ gốc và lãi nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Quang Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 7518587/2020 ngày 11/02/2020 được ký kết giữa ông Trần Quang Th và Phòng giao dịch Châu Phú thuộc SCB chi nhánh An Giang, theo Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của SCB. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục trả cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Quang Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên ông Trần Quang Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Trả lại cho SCB tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 92, 147, 217, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 117, 118, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 91, 94 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 8, Điều 10, Điều 13 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT đối với phí thường niên 1.299.890 đồng (Một triệu hai trăm chín mươi chín nghìn tám trăm chín mươi đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SGTT về việc yêu cầu ông Trần Quang Th trả nợ vay.

Buộc ông Trần Quang Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP SGTT số tiền nợ vay tổng cộng là 26.470.548 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng), trong đó bao gồm:

- Nợ gốc: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng);

- Nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 23/01/2024 là: 6.470.548 đồng (Sáu triệu bốn trăm bảy mươi nghìn năm trăm bốn mươi tám đồng).

Kể từ ngày 24/01/2024 (ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm) cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Quang Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Giấy đề nghị cấp tín dụng kiêm hợp đồng tín dụng số 7518587/2020 ngày 11/02/2020 được ký kết giữa ông Trần Quang Th và Phòng giao dịch Châu Phú thuộc SCB chi nhánh An Giang, và theo Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của SCB.

Trường hợp trong hợp đồng các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục trả cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án, sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Quang Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.323.000 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP SGTT (do ông Huỳnh Văn Hiệp và ông Nguyễn Quốc Th đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 670.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015332 ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP SGTT có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Quang Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS H. Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Khắc Chung **Nguyễn Hoàng Tuấn** **Nguyễn Duy Linh**